

Cơ quan phê duyệt
UBND TỈNH PHÚ YÊN

Cơ quan tổ chức lập Quy hoạch:
UBND HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN

Cơ quan thẩm định:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH PHÚ YÊN

Đơn vị lập Quy hoạch
CÔNG TY CP KIẾN TRÚC, ĐẦU TƯ
& THƯƠNG MẠI VIỆT NAM



Chủ nhiệm đồ án

- Ths.KTS. Phạm Công Bình

Cán bộ tham gia lập QH:

- Ths. Kts Kiều Tuấn Tú

- Kts. Nguyễn Thu Hường

- Ths. Ks. Vũ Tuấn Vinh

- Ks. Trương Công Thành

- Ks. Phan Khánh Điệp

- Ks. Hoàng Đình Giáp

- Ths. Ks. Võ Thanh Tùng

Quy hoạch chung đô thị Chí Thạnh và vùng phụ cận đến năm 2035

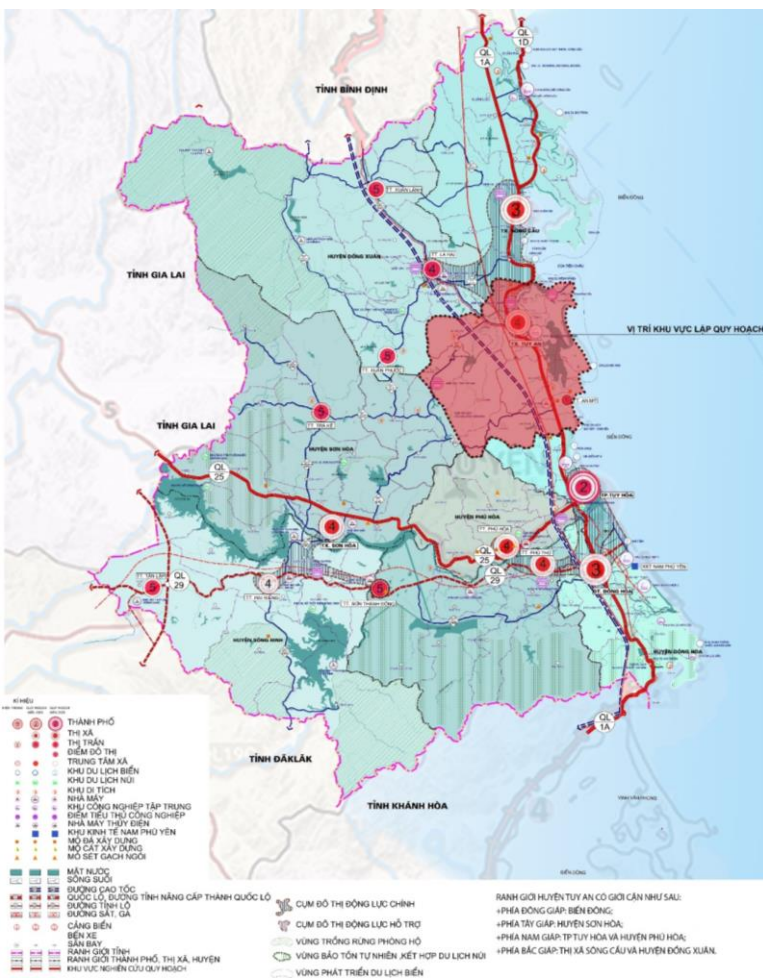
Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên

Tỷ lệ 1/10 000

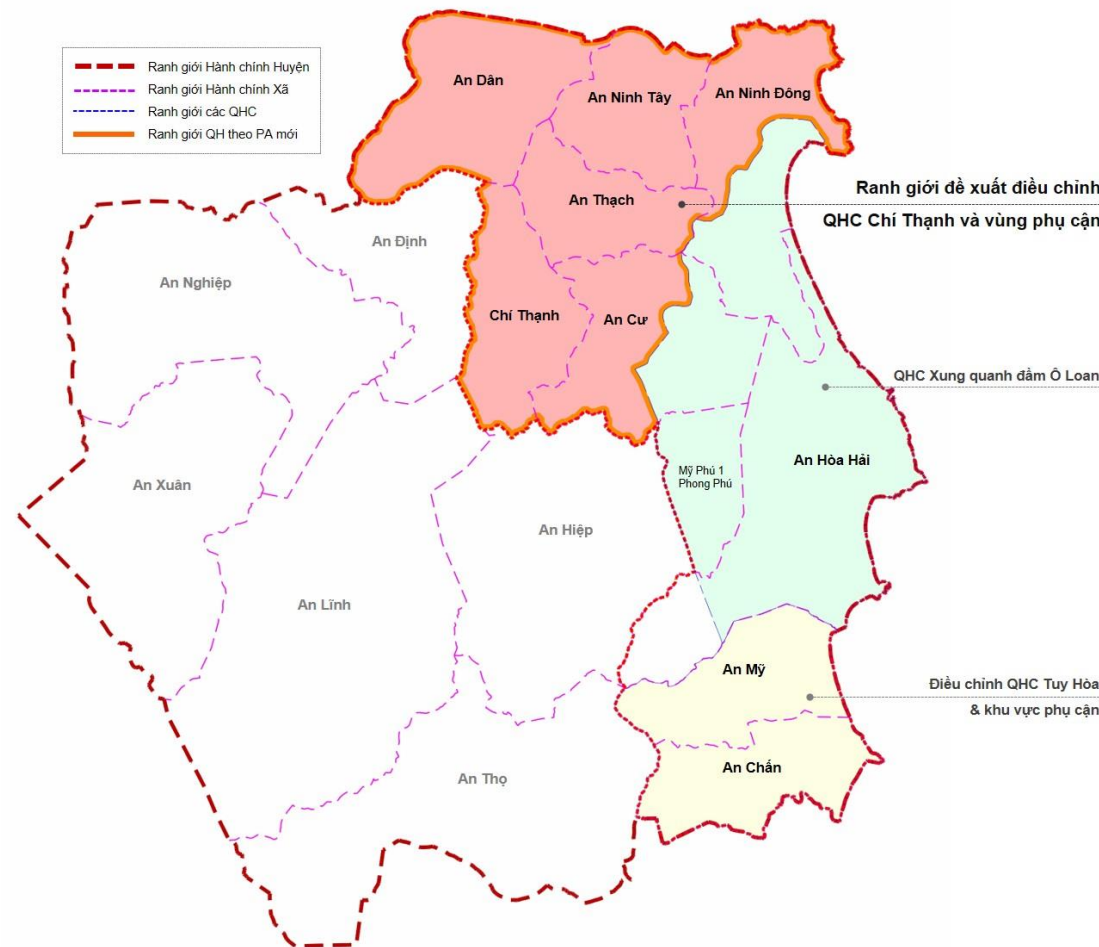
Tài liệu phục vụ Báo cáo
Tháng 09 | 2024

TỔNG QUAN

Ranh giới lập QH, phương án trước



Ranh giới lập QH, phương án mới



Ranh giới lập QH: 06 đơn vị hành chính: Chí Thạnh, An Dân, An Ninh Tây, An Ninh Đông, An Thạch, An Cư (không bao gồm phần diện tích thuộc đồ án QHC xung quanh đầm Ô Loan – đã phê duyệt)

Ranh giới nghiên cứu: Bao gồm 09 đơn vị hành chính dự kiến lên phường (Chí Thạnh, An Dân, An Ninh Tây, An Ninh Đông, An Thạch, An Cư, An Hòa Hải, An Mỹ, An Chấn)

Quy mô lập quy hoạch:

Diện tích: 8.214 ha

Dân số hiện trạng: 50.000 người; Dân số dự báo đến năm 2035: 80.000 người

Tính chất đô thị:

- Phát triển thành đô thị loại IV.
- Trung tâm dịch vụ, du lịch gắn với tiềm năng cảnh quan tự nhiên (biển, đảo, đầm) và giá trị văn hóa, lịch sử.
- Hỗ trợ thành phố Tuy Hòa và thị xã Sông Cầu về phát triển đô thị.

An aerial photograph of a coastal city, likely in Vietnam, showing a large bay, green hills, and urban development. The city is built on a peninsula and along the coast, with a large body of water in the center. The text is overlaid on the image.

I. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TỔNG THỂ ĐÔ THỊ

I. ĐH PHÁT TRIỂN TỔNG THỂ ĐÔ THỊ

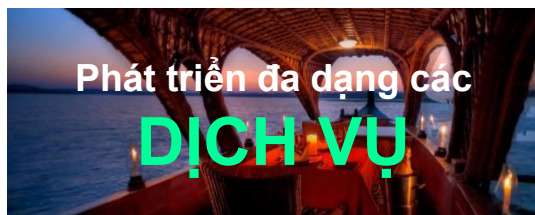
1. Viễn Cảnh

Viễn cảnh đô thị Tuy An tương lai được xây dựng từ các **THỂ MẠNH, TIỀM NĂNG, ĐẶC TRƯNG** riêng của địa phương và được đặt trong bối cảnh xu thế phát triển của xã hội.

Viễn cảnh đô thị Tuy An tương lai được hình thành và phát triển trên cơ sở ba “chất liệu” chính là: **Biển, Di sản & Sinh thái**. Ba “chìa khóa” đó, giúp Tuy An vừa phát huy được thế mạnh, tận dụng được lợi thế liên hệ vùng, vừa lưu giữ được những giá trị cốt lõi, tạo đặc trưng, khác biệt cho đô thị.



TUY AN ĐÔ THỊ **BIỂN** – **DI SẢN** – **SINH THÁI**



2. Chiến lược Phát triển

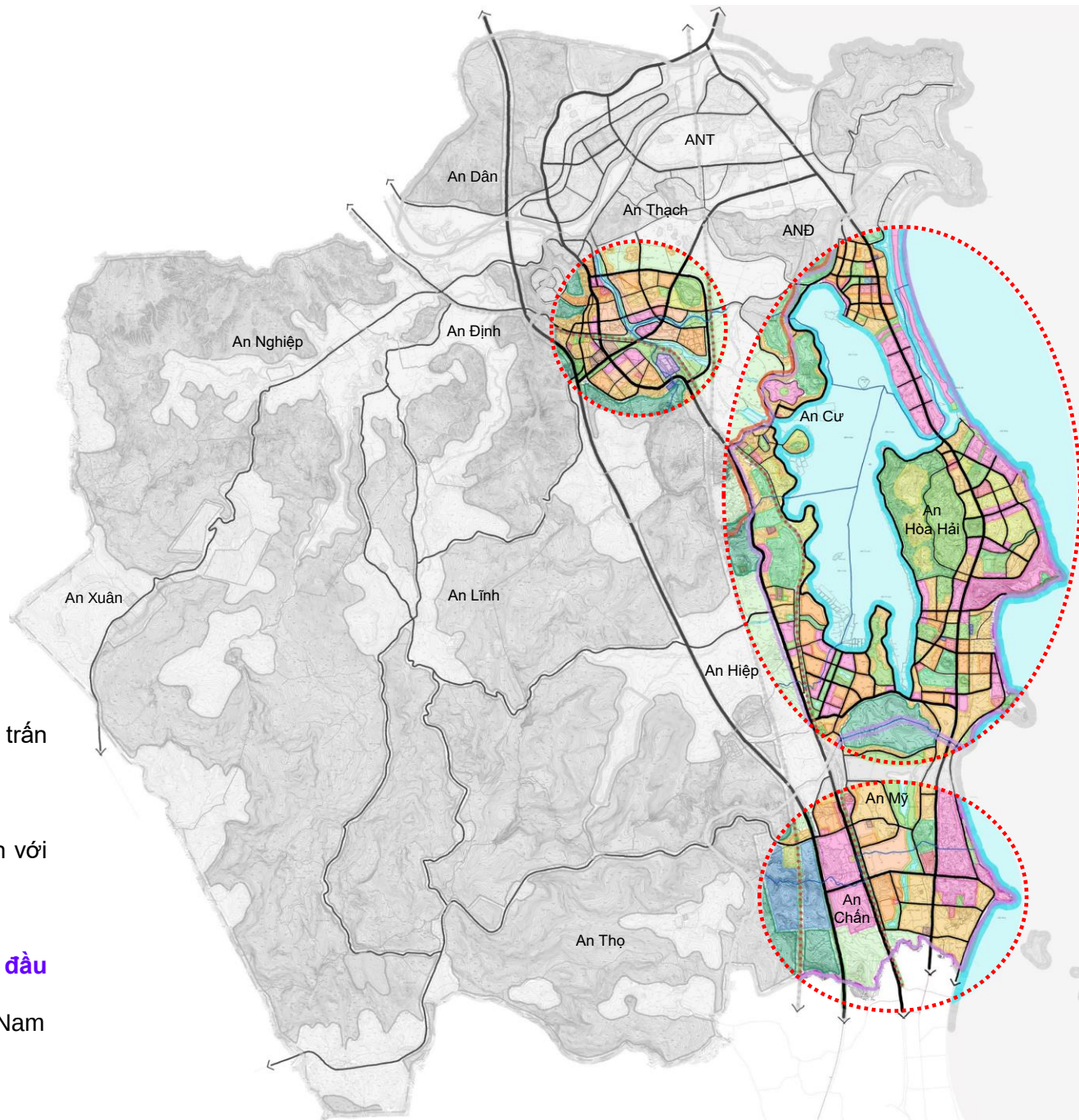
1

Chiến lược 1

Kích hoạt
các điểm cơ sở

3 Cực động lực

- **Cực động lực tổng hợp** gắn với thị trấn Chí Thạnh
- **Cực động lực dịch vụ phức hợp** gắn với không gian xung quanh đầm Ô Loan
- **Cực động lực công nghiệp, dịch vụ đầu mối**, gắn với không gian cửa ngõ phía Nam



2. Chiến lược Phát triển

2

Chiến lược 2

**Mở rộng
phát triển**

Hành lang biển

- **Đoạn 1** – từ cửa Tiên Châu đến cửa Tân Quy:
Dịch vụ sinh thái + Bảo tồn di sản
- **Đoạn 2** – từ cửa Tân Quy đến phía nam bãi Phú Thường: **Dịch vụ cao cấp + Biển đảo**
- **Đoạn 3** – từ Hòn Yến đến phía Bắc thôn Giai Sơn (An Mỹ): **Dịch vụ Biển + Cộng Đồng + Di sản**
- **Đoạn 4** – từ phía Bắc thôn Giai Sơn (An Mỹ) đến phía Nam bãi Xếp: **Khu du lịch, Dịch vụ Hỗn hợp, quy mô lớn**
- **Đoạn 5** – từ phía Nam bãi Xếp đến cửa sông Đồng Nai: **Dịch vụ Biển + Cộng Đồng + Đảo**



2. Chiến lược Phát triển

3

Chiến lược 3

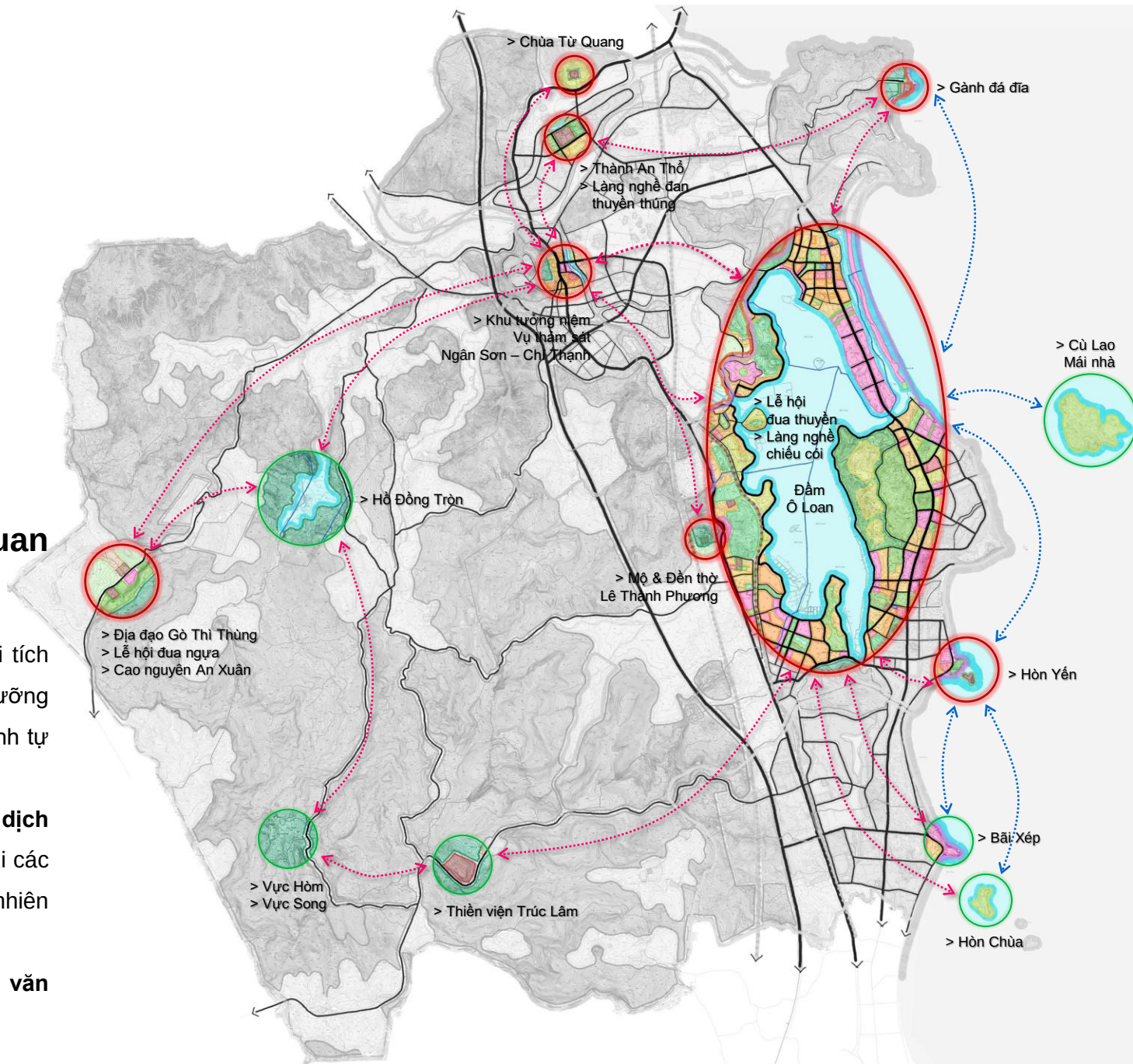
Tạo tính
Đặc trưng

Vùng Di sản & Cảnh quan thiên nhiên

Bảo vệ các di sản cấp Quốc gia, các di tích cấp Tỉnh, các công trình tôn giáo, tín ngưỡng bản địa, các địa điểm danh lam thắng cảnh tự nhiên.

Đầu tư và thu hút đầu tư các chức năng **dịch vụ, du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử** tại các địa điểm có di sản, di tích, cảnh quan tự nhiên đẹp.

Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể



2. Chiến lược Phát triển

4

Chiến lược 4

Ổn định
Phát triển

Đô thị Nông nghiệp

- Áp dụng mô hình phát triển đô thị tập trung, đa cụm.
- Các khu vực nông thôn cũ được nâng cấp lên thành đô thị bằng các tiêu chí, thành phần, quy mô hạ tầng.
- Tận dụng các khu vực đất nông nghiệp xen kẹt để mở rộng quy mô đất ở và các công trình hạ tầng.
- Giữ lại các mảng nông nghiệp lớn để duy trì sản xuất và sinh kế cho cư dân.



I. ĐH PHÁT TRIỂN TỔNG THỂ ĐÔ THỊ

2. Chiến lược Phát triển

5

Chiến lược 5

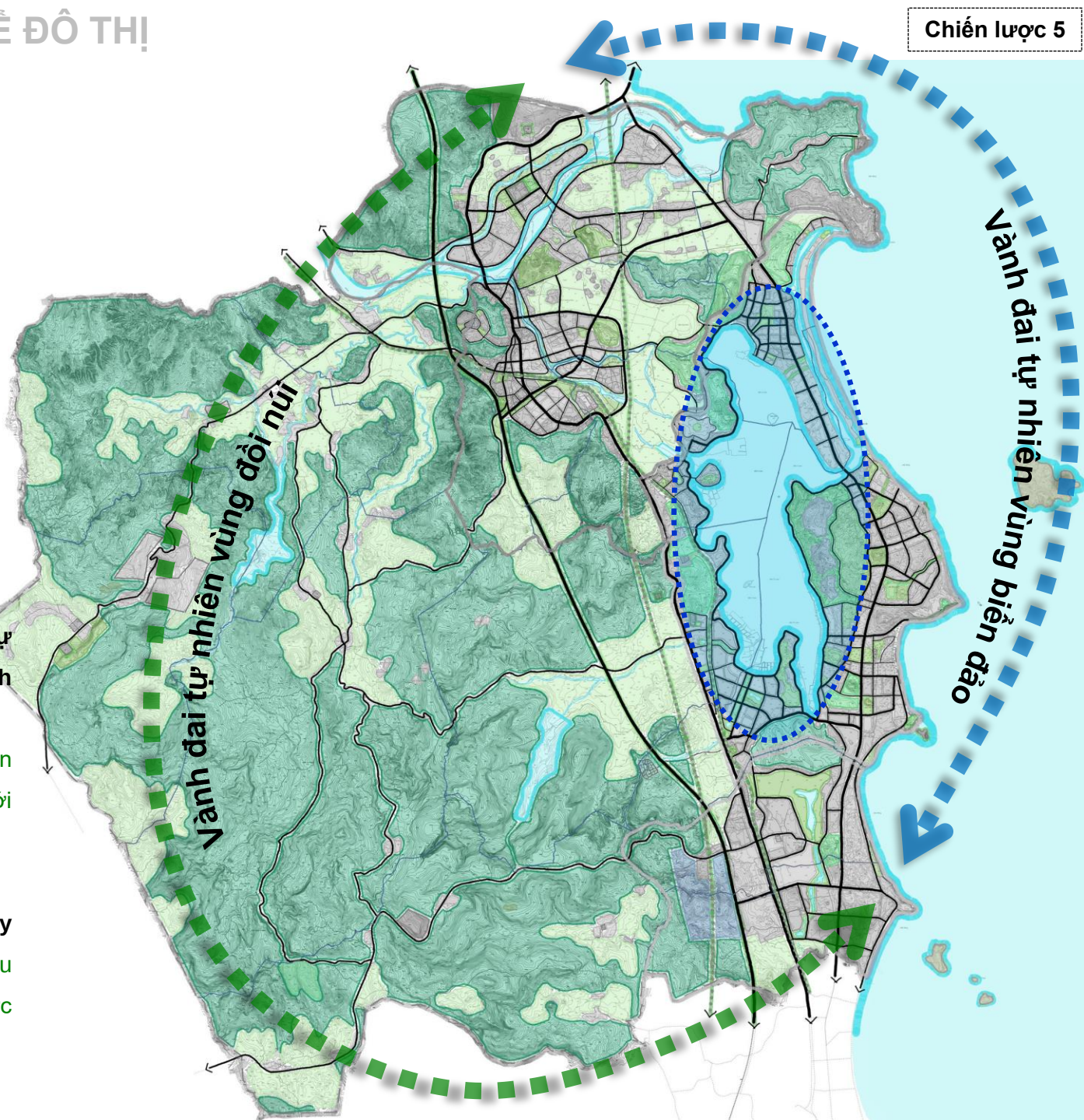
Bền vững

Vành đai sinh thái tự nhiên

Tuy An hình thành một **vành đai sinh thái tự nhiên**, được tạo bởi **vùng núi phía Tây** và **hành lang biển phía Đông**.

Trong đó: **Vùng núi** duy trì **quỹ đất rừng**, phát triển **lâm nghiệp**. **Hành lang biển** tránh xây dựng với **quy mô, mật độ lớn**, trải dài **toàn tuyến**

Khu vực xung quanh **đầm Ô Loan** không xây dựng trên **toàn chu vi đầm**, **lựa chọn** những khu vực **thuận lợi** để **đầu tư**, xây dựng các **khu chức năng**, tạo nhiều **không gian mở** ra **phía đầm**.



An aerial photograph of a coastal region. The landscape is dominated by lush green hills and valleys. A river or stream winds through the terrain, eventually emptying into a large body of water on the right side of the image. Along the coast, there are several clusters of buildings, likely residential or commercial developments. The water is a deep blue-green color. The overall scene is bright and clear, suggesting a sunny day.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN

II. ĐH PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN

1. ĐH phát triển không gian tổng thể

Định hướng không gian:

3 Cực - 3 Trục chính – 6 Hành lang – 4 Khu vực phát triển

3 CỰC:

- Cực động lực hành chính, tổng hợp Chí Thạnh
- Cực động lực dịch vụ sinh thái phức hợp xung quanh đầm Ô Loan
- Cực động lực cửa ngõ TP Tuy Hòa, An Chấn, An Mỹ

3 TRỤC CHÍNH:

- Trục cao tốc Bắc Nam
- Trục QL1
- Trục đường ven biển

6 HÀNH LANG

- Hành lang An Dân – An Ninh Đông
- Hành lang Chí Thạnh – ANĐ (DS7)
- Hành lang xung quanh đầm Ô Loan
- Hành lang Phú Điền – Hòn Yến
- Hành lang An Mỹ - Bãi Xếp
- Hành lang An Chấn – Bãi Xếp

4 KHU VỰC PHÁT TRIỂN:

- **Thị trấn Chí Thạnh** là trung tâm thị xã, hỗ trợ sự phát triển toàn đô thị, trong đó trực tiếp cho các xã An Dân, An Thạch, An Cư, An Định, An Nghiệp, An Xuân, An Lĩnh.
- **Xã An Ninh Tây** là trung tâm phía Đông Bắc, hỗ trợ sự phát triển các xã An Ninh Đông, An Thạch.
- **Xã An Hòa Hải** là trung tâm phía Đông, hỗ trợ sự phát triển xã An Hiệp.
- **Xã An Mỹ, An Chấn** là trung tâm phía Nam, hỗ trợ sự phát triển các xã An Thọ



II. ĐH PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN

2. ĐH phát triển không gian Đô thị & Nông thôn

Thị xã Tuy An: 15 đơn vị hành chính

09 Phường nội thị

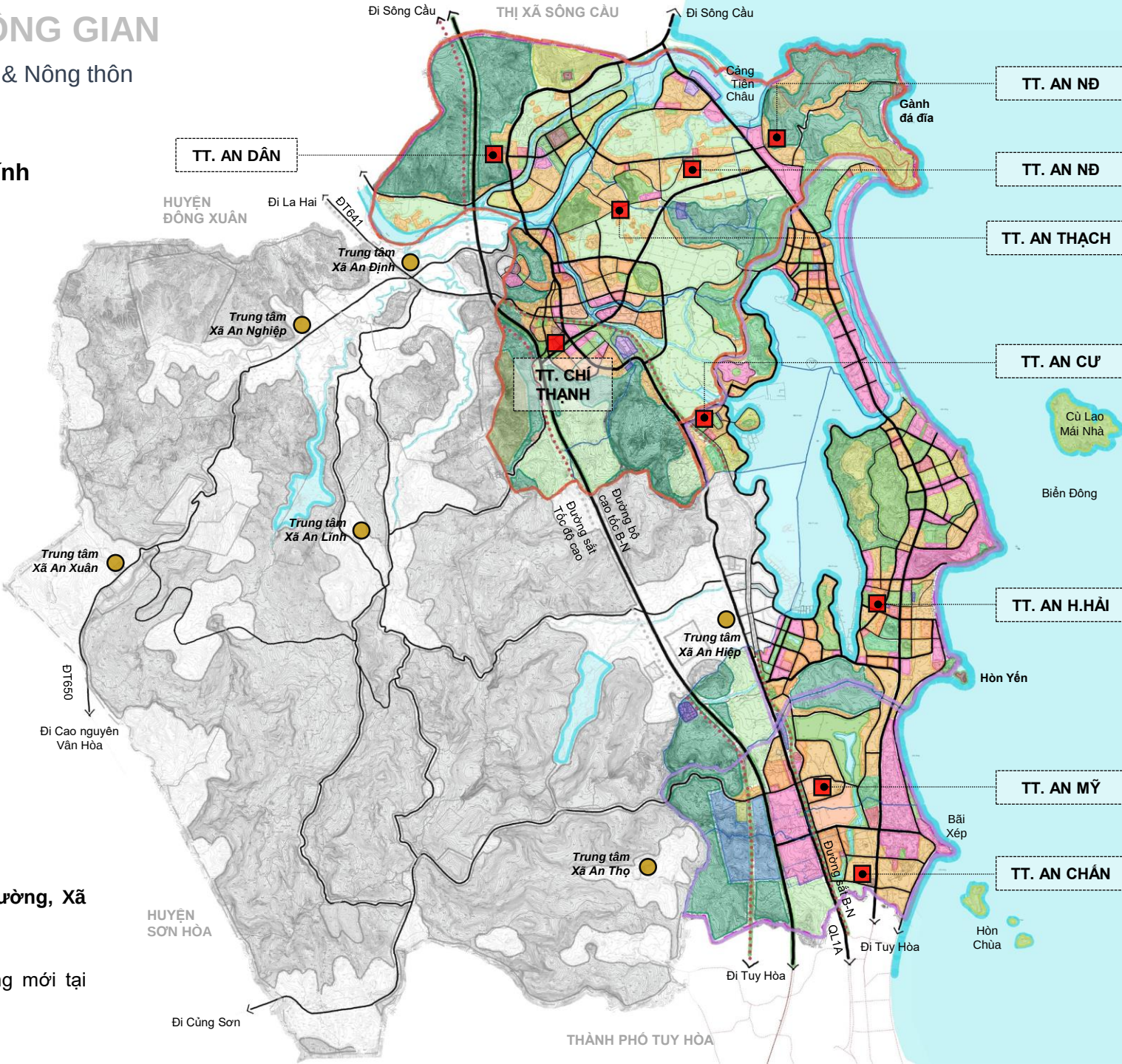
06 Xã ngoại thị

9 đơn vị hành chính dự kiến phát triển thành phường nội thị, với các tiêu chí đô thị loại IV bao gồm:

- Chí Thạnh
- An Dân
- An Thạch
- An Ninh Tây
- An Ninh Đông
- An Cư
- An Hòa Hải
- An Mỹ
- An Chấn

Các xã An Lĩnh, An Xuân, An Thọ, An Nghiệp, An Định, An Hiệp là khu vực ngoại thị của thị xã Tuy An

- Các khu Trung tâm hành chính Phường, Xã cải tạo mở rộng tại vị trí hiện trạng.
- TT hành chính An Hòa Hải xây dựng mới tại phía Nam thôn Diêm Hội



II. ĐH PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN

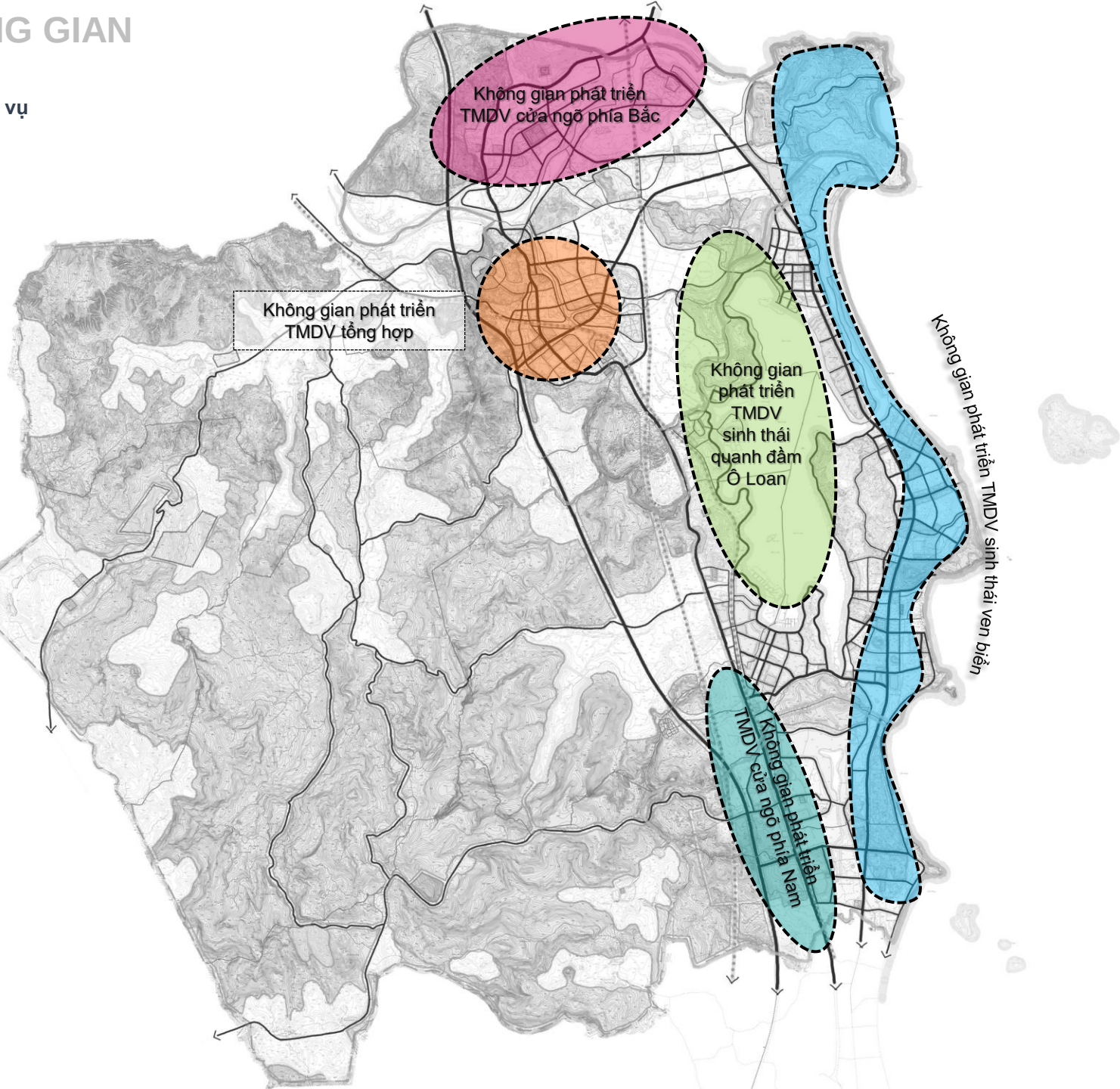
3. ĐH phát triển không gian Kinh tế

> Không gian phát triển Thương mại Dịch vụ

5 Không gian phát triển

TMDV:

- 1 Không gian Tổng hợp: Thị trấn Chí Thạnh
- 2 Không gian Cửa ngõ: Không gian phát triển TMDV cửa ngõ phía Bắc và cửa ngõ phía Nam
- 2 Không gian Sinh thái: Không gian phát triển TMDV sinh thái quanh đầm Ô Loan và Ven biển



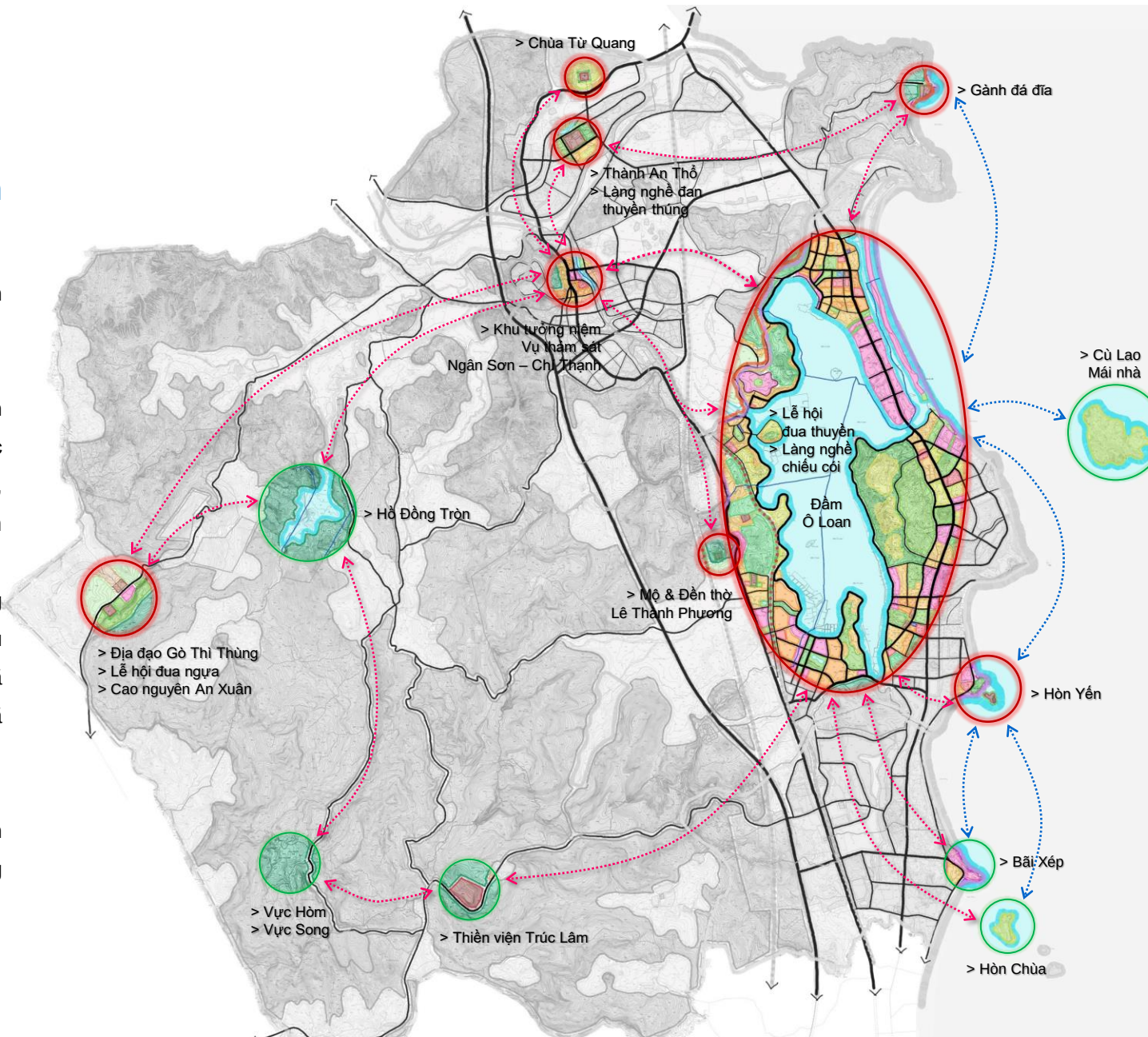
II. ĐH PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN

3. ĐH phát triển không gian Kinh tế

> Không gian phát triển Du lịch

Tuy An sẽ gồm 04 không gian phát triển du lịch:

- 1 - Không gian du lịch văn hóa, lịch sử, nhân văn phía Bắc: Chí Thạnh là trung tâm
- 2 - Không gian du lịch sinh thái xung quanh đầm Ô Loan: (1) Tiểu trung tâm phía Đông thuộc xã An Ninh Đông; (2) Tiểu trung tâm phía Nam, thuộc xã An Hòa Hải, An Hiệp; (3) Tiểu trung tâm phía Tây Bắc, thuộc xã An Cư
- 3 - Không gian du lịch biển đảo: (1) Tiểu trung tâm Phước Đồng, thuộc xã An Hòa Hải; (2) Tiểu trung tâm Hòn Yến, thuộc thôn Phú Thường, xã An Hòa Hải; (3) Tiểu trung tâm bãi Xếp, thuộc xã An Chấn
- 4 - Không gian du lịch sinh thái, lịch sử, nhân văn cao nguyên An Xuân: Xã An Xuân là trung tâm không gian du lịch



II. ĐH PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN

3. ĐH phát triển không gian Kinh tế
> Không gian phát triển Công nghiệp

Không gian Phát triển Công nghiệp theo dạng tuyến và điểm:

Theo tuyến gồm các CCN Phong Phú (An Hiệp), Tam Giang (An Cư), Trung Lương (An Nghiệp), Phú Long (An Mỹ) dọc theo QL1 và ĐT650

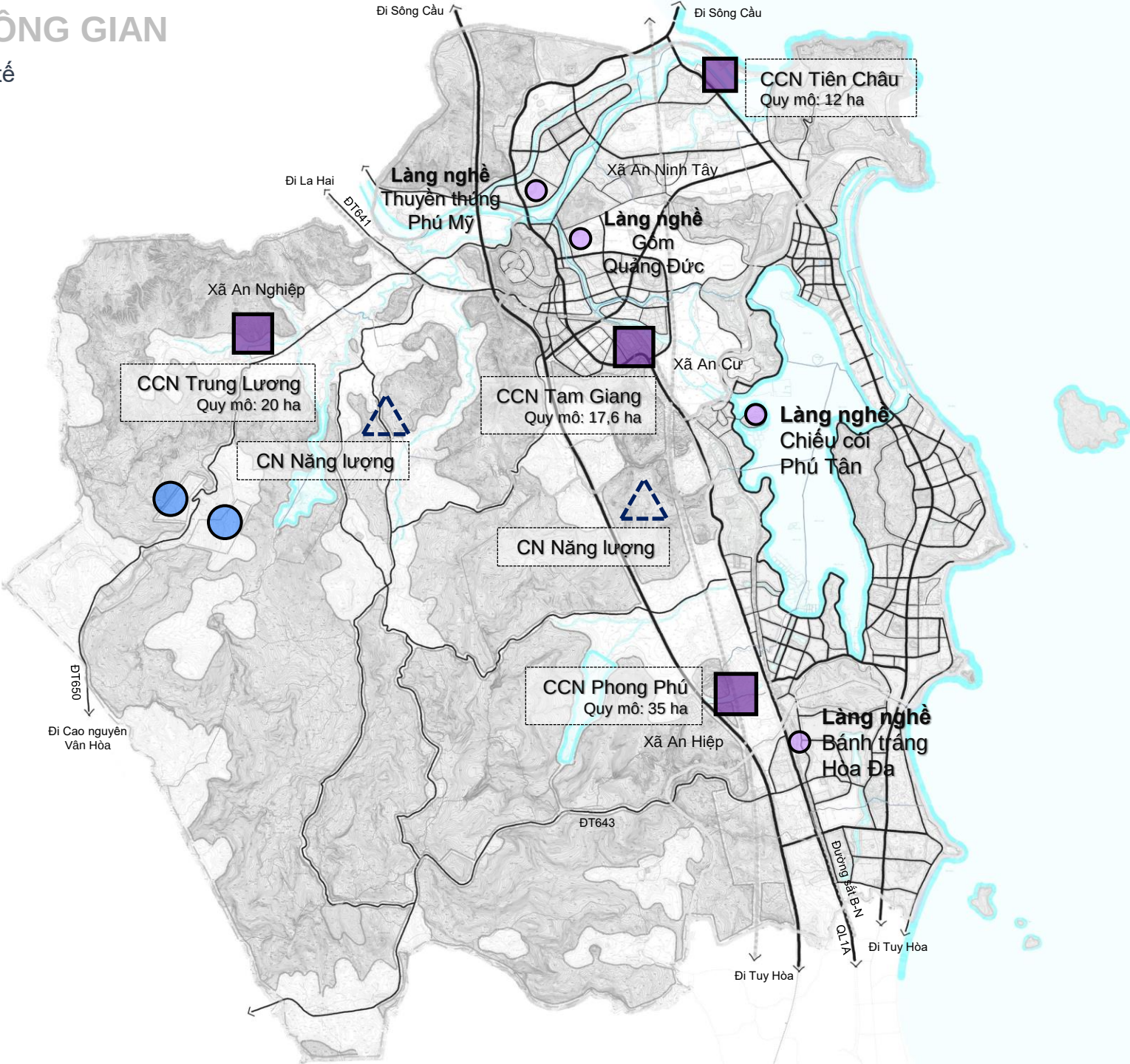
- Theo điểm gồm các khu vực:
- CCN, dịch vụ, hậu cần cảng Tiên Châu (An Ninh Tây)
 - Các điểm làng nghề: Thuyền thúng Phú Mỹ (An Dân); Chiếu cời Phú Tân (An Cư); Bánh tráng Hòa Đa (An Mỹ); Gốm (An Thạch)

Cụm Công nghiệp

TTCN Làng nghề

CN Năng lượng

Mỏ khai thác



II. ĐH PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN

3. ĐH phát triển không gian Kinh tế

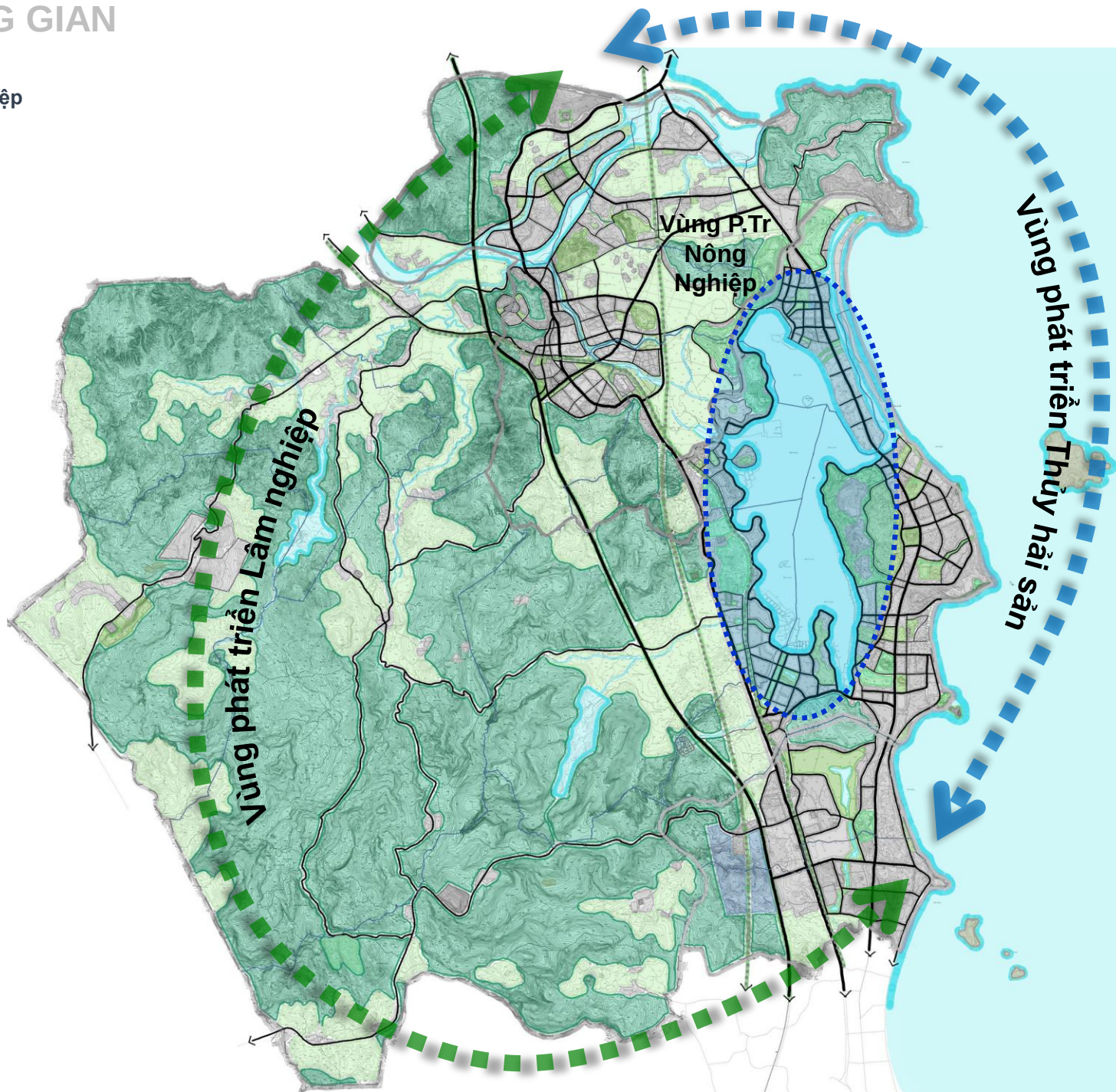
> Không gian phát triển Nông lâm ngư nghiệp

3 Không gian phát triển:

1 - Không gian phát triển lâm nghiệp
gắn với vùng đồi núi phía Tây

2 - Không gian phát triển nông nghiệp
gắn với vùng đồng bằng phía Đông Bắc,
Đông Nam

3 - Không gian phát triển thủy hải sản
gắn với vùng ven biển và đầm Ô Loan



II. ĐH PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN

4. ĐH phát triển không gian 5 phân vùng
> Phân vùng

Vùng 1: Trung tâm tổng hợp

Gồm thị trấn Chí Thạnh, 1 phần các xã An Thạch, An Cư

Vùng 2: Di sản văn hóa, lịch sử, Đầu mối dịch vụ cảng

Gồm xã An Dân, An Ninh Tây, 1 phần xã An Thạch.

Vùng 3: Ven biển, Di sản thắng cảnh tự nhiên

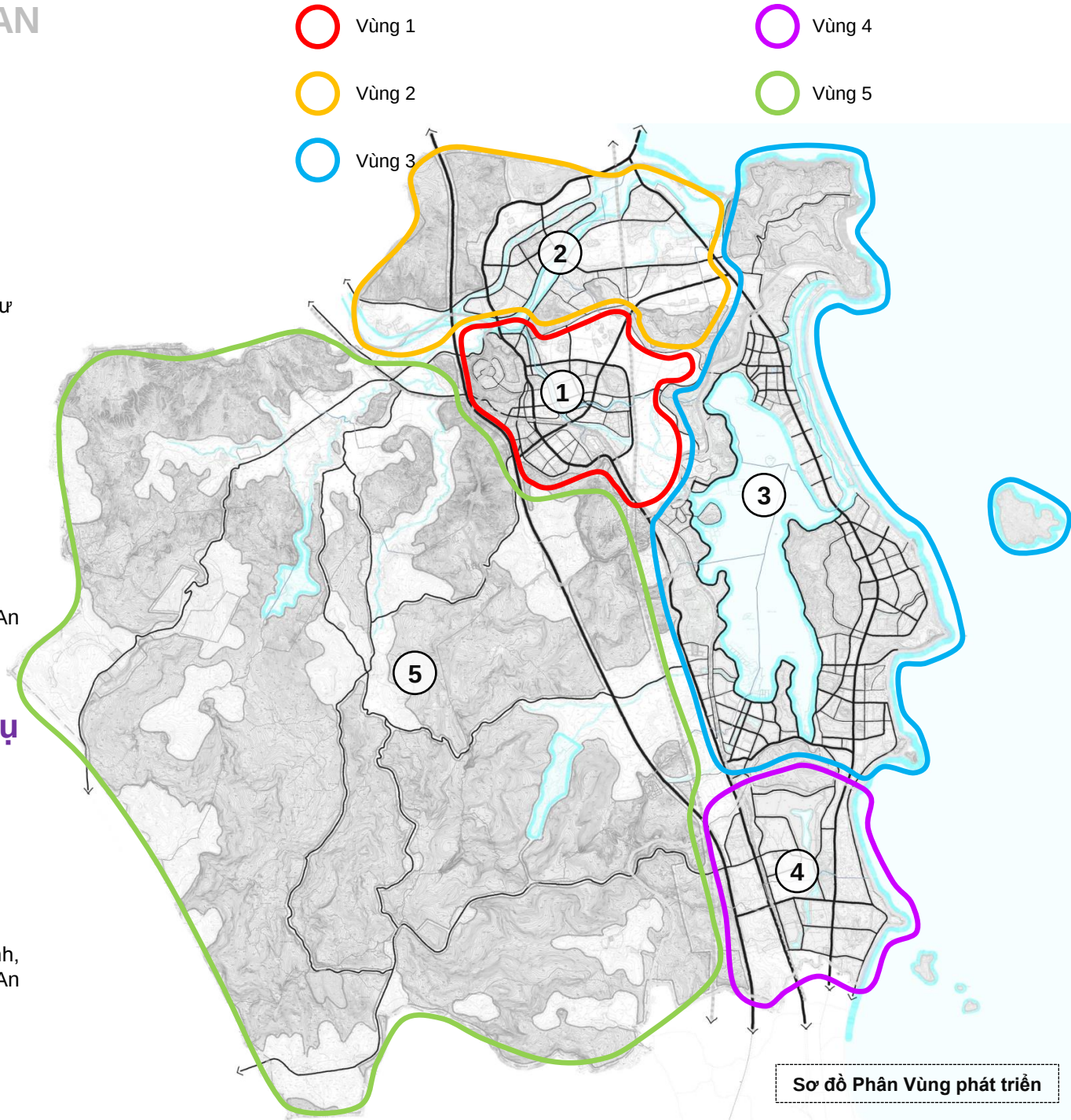
Gồm xã An Ninh Đông, An Hòa Hải, 1 phần các xã An Cư, An Hiệp.

Vùng 4: Thương mại, Dịch vụ đầu mối cửa ngõ

Gồm xã An Mỹ, An Chấn, 1 phần xã An Hiệp

Vùng 5: Sinh thái nông lâm nghiệp

Gồm xã An Xuân, An Lĩnh, An Thọ, An Nghiệp, An Định, phần miền núi thị trấn Chí Thạnh và các xã An Cư, An Hiệp, An Mỹ, An Chấn.



Sơ đồ Phân Vùng phát triển

II. ĐH PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN

4. ĐH phát triển không gian 5 phân vùng
> Phân vùng 1

Vùng Trung tâm tổng hợp

- Không gian phát triển:

Mở rộng phía Nam và phía Đông

- Khung phát triển:

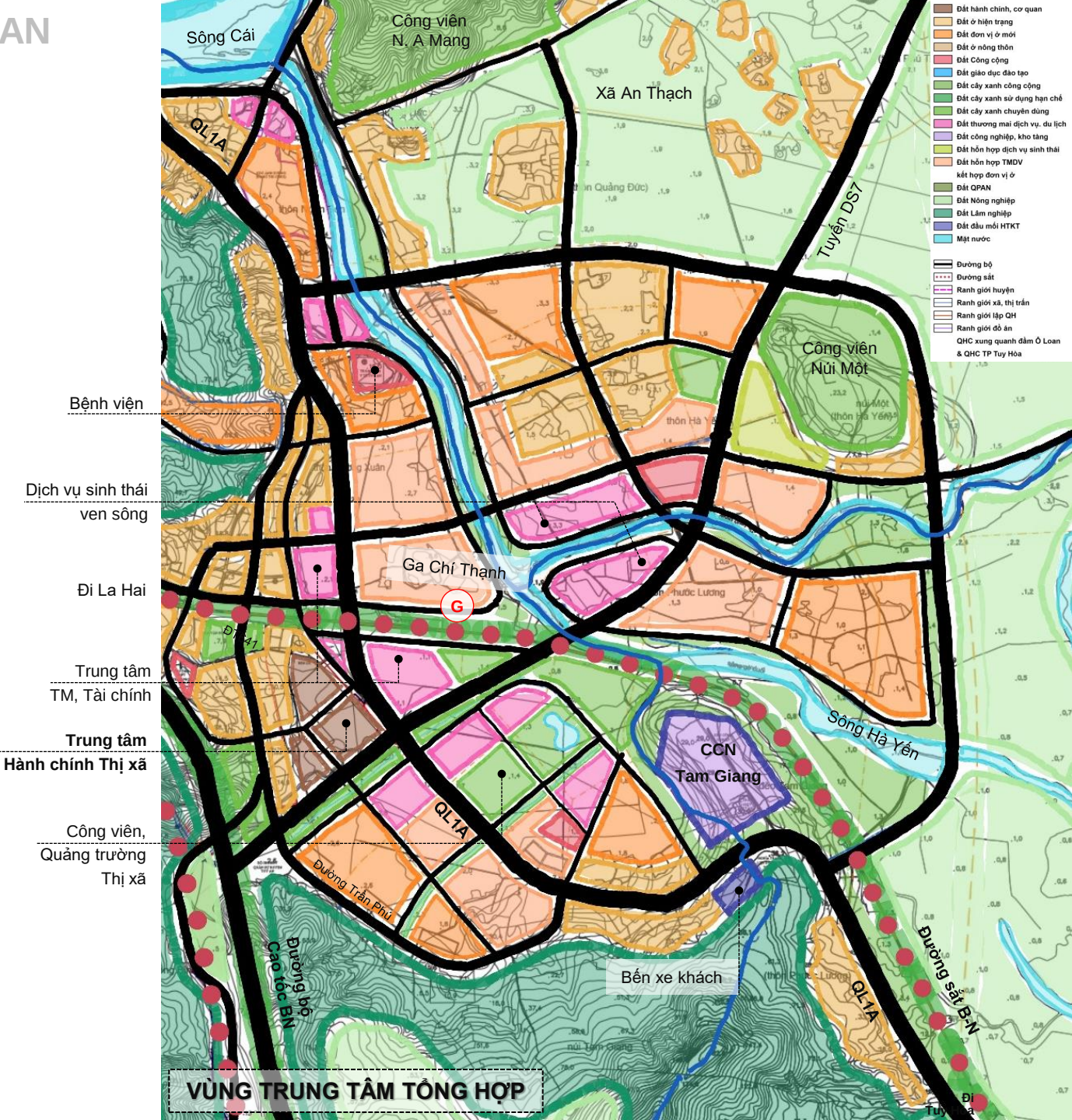
Tuyến vành đai
Trục Bắc Nam (QL1): trục chính đô thị, trục CN - TMDV
Trục Đông Tây (DDS7): Trục TMDV; Hành chính
Tuyến sinh thái ven sông

- Các chức năng chính:

Phát triển đô thị
Tổ hợp trung tâm hành chính mới
Tổ hợp TMDV tài chính
Dịch vụ sinh thái ven sông
CCN Tam Giang

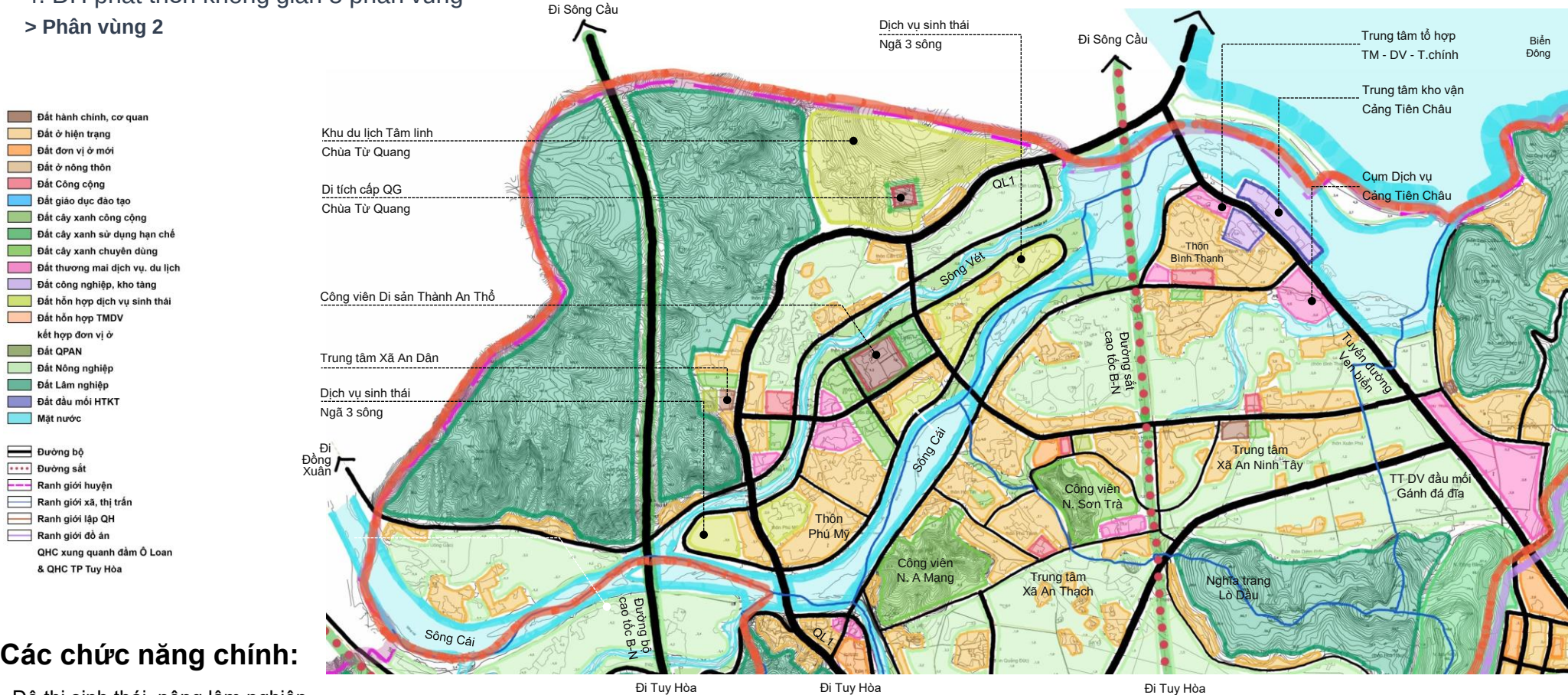
- Phân khu đô thị: 3 phân khu

Phân khu 1: Khu đô thị thương mại, dịch vụ
Phân khu 2: Trung tâm hành chính Thị xã
Phân khu 3: Trung tâm thương mại, tài chính mới



**Vùng Di sản Văn hóa Lịch sử
Đầu mỗi dịch vụ cảng**

> Phân vùng 2



- Đô thị sinh thái, nông lâm nghiệp
- TMDV đầu mối
- Dịch vụ, du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử, nhân văn

- TV1: Trung tâm An Dân
- TV2: Sinh thái giữa 2 dòng sông
- TV3: Dịch vụ cảng & Đô thị NN

TV1 - An Dân: Phát triển đô thị,
TMDV gắn với cửa ngõ phía Bắc
với Thị xã Sông Cầu và di tích cấp
QG Chùa Từ Quang

TV2 – Sinh thái giữa 2 dòng sông
(thuộc xã An Dân): Phát triển Dịch vụ Di sản, sinh thái gắn với di tích cấp QG Thành An Thổ và cảnh quan sinh thái ven sông

TV3 – Dịch vụ cảng & Đô thị NN (thuộc xã ANT, một phần ANĐ, An Thạch): Phát triển TMDV gắn với đầu mối cảng Tiên Châu; Đô thị hình thành với mô hình đô thị gắn với Nông nghiệp, nuôi trồng THS

II. ĐH PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN

4. ĐH phát triển không gian 5 phân vùng
> Phân vùng 3

Vùng Ven biển, Di sản thắng cảnh thiên nhiên

Định hướng phát triển Vùng gắn với 3 hạt nhân – là 4 di tích

Hạt nhân: Đầm Ô Loan, Mộ & Đền thờ Lê Thành Phương

- Phát triển đô thị, dịch vụ, du lịch sinh thái, văn hóa, lễ hội, chuyên đề

Hạt nhân: Gành đá đĩa

- Phát triển dịch vụ, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, chuyên đề

Hạt nhân: Quần thể Hòn Yến

- Phát triển Đô thị; Du lịch biển đảo, di sản, trải nghiệm cộng đồng



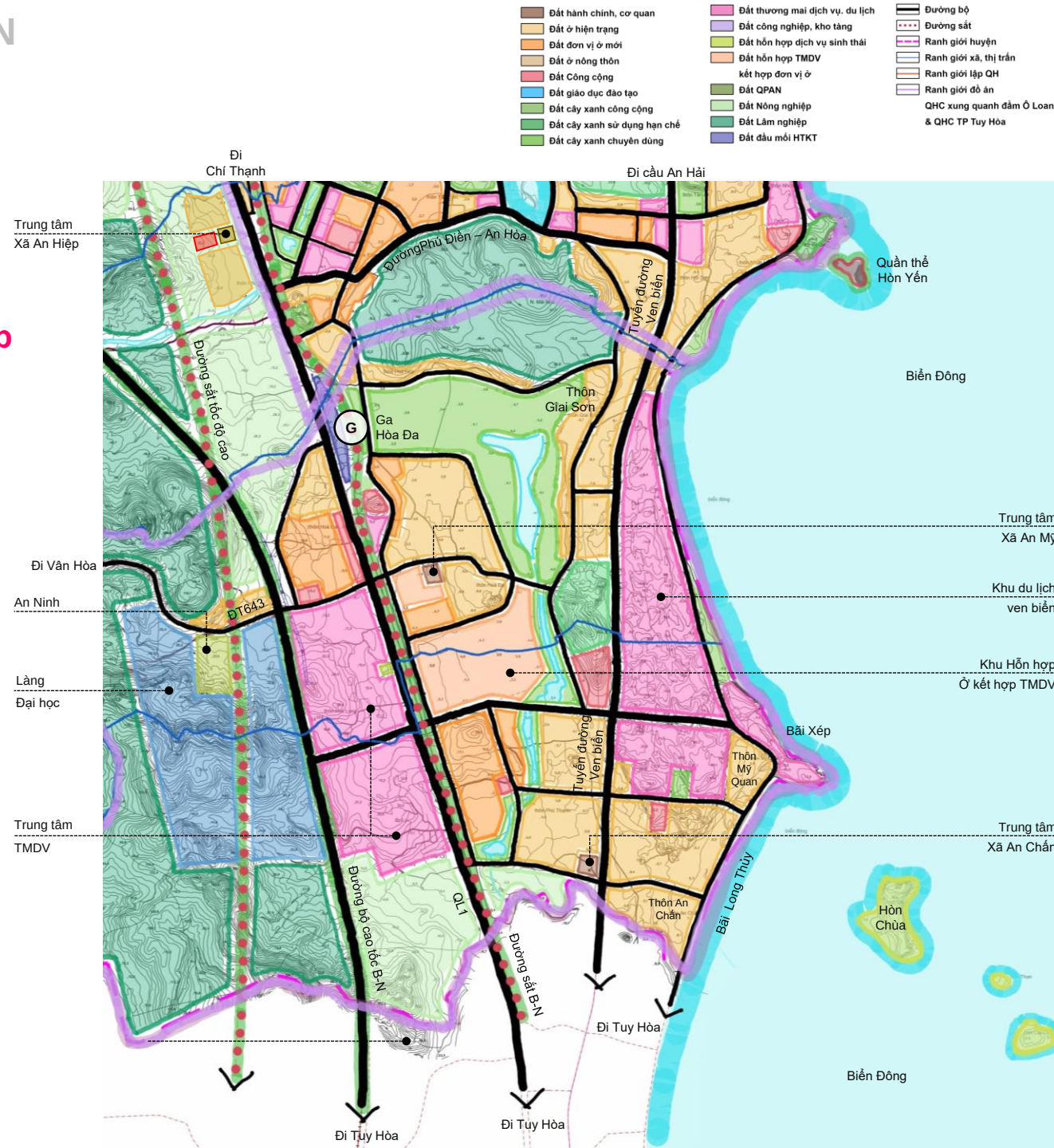
II. ĐH PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN

4. ĐH phát triển không gian 5 phân vùng
> Phân vùng 4

Vùng Thương mại, dịch vụ đầu mối cửa ngõ

Mô hình phát triển không gian Vùng 4 có dạng **Phân lớp**
Các **Chức năng** được **Phân lớp** từ **Tây sang Đông**

- **Lớp thứ nhất – dọc cao tốc đường bộ BN và QL1:**
Chức năng **động lực kinh tế cấp vùng** gắn với hành lang giao thông QG: **Giáo dục (làng Đại học), thương mại, dịch vụ, logistic...**
- **Lớp thứ 2 - giữa QL1 và tuyến ven biển:**
Chức năng **Đô thị**: gồm các khu đô thị gắn với TT An Mỹ, An Chấn (tương lai là phường nội thị của thị xã Tuy An)
- **Lớp thứ 3 – dọc tuyến đường ven biển:**
Chức năng **du lịch, dịch vụ**: khu du lịch nghỉ dưỡng, chuyên đề, các dịch vụ gắn với hệ thống biển đảo.

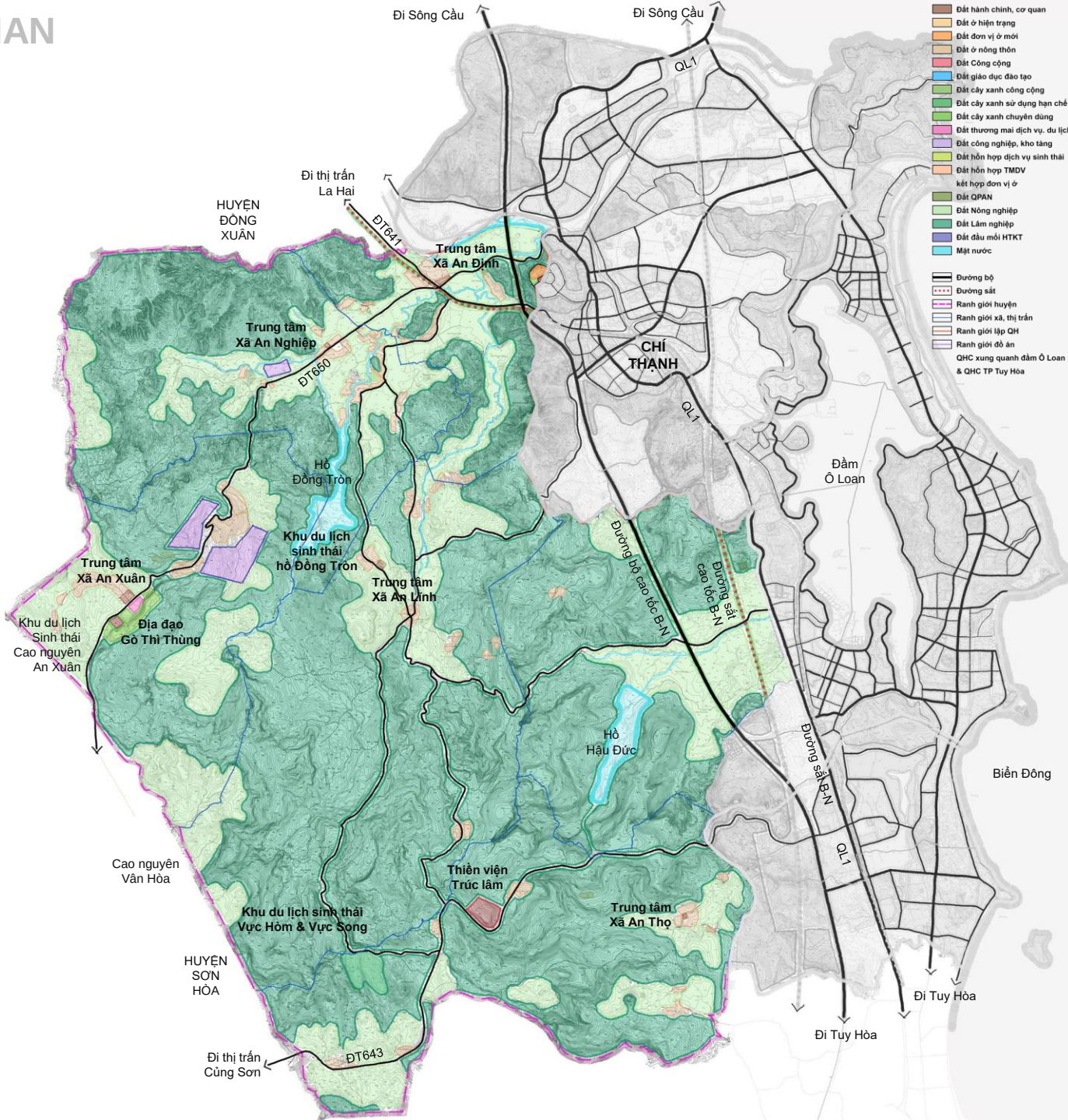


II. ĐH PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN

4. ĐH phát triển không gian 5 phân vùng
> Phân vùng 5

Vùng Sinh thái Nông lâm nghiệp

- **Bảo tồn** cấu trúc địa hình các khu vực rừng phòng hộ, rừng tự nhiên.
- Tổ chức các mô hình **trang trại nông lâm kết hợp**, tạo vùng nguyên liệu nông lâm sản.
- Hình thành **khu du lịch sinh thái cao nguyên An Xuân**, có gắn với di tích Quốc gia địa đạo Gò Thi Thùng, lễ hội đua ngựa hàng năm.
- Hình thành khu **văn hóa tâm linh Thiền viện Trúc lâm**, xã An Thọ
- Tổ chức **các khu du lịch sinh thái, nhân văn** gắn với cảnh quan hồ Đồng Tròn, suối Lỗ Tròn, Vực Hòm và văn hóa cư dân bản địa.



An aerial photograph of a coastal region. The left side features rolling green hills with a small pond. A river winds through the landscape towards the sea on the right. A coastal town with various buildings and infrastructure is visible along the shoreline. The text 'III. ĐỊNH HƯỚNG HỆ THỐNG HTKT' is overlaid in the center.

III. ĐỊNH HƯỚNG HỆ THỐNG HTKT

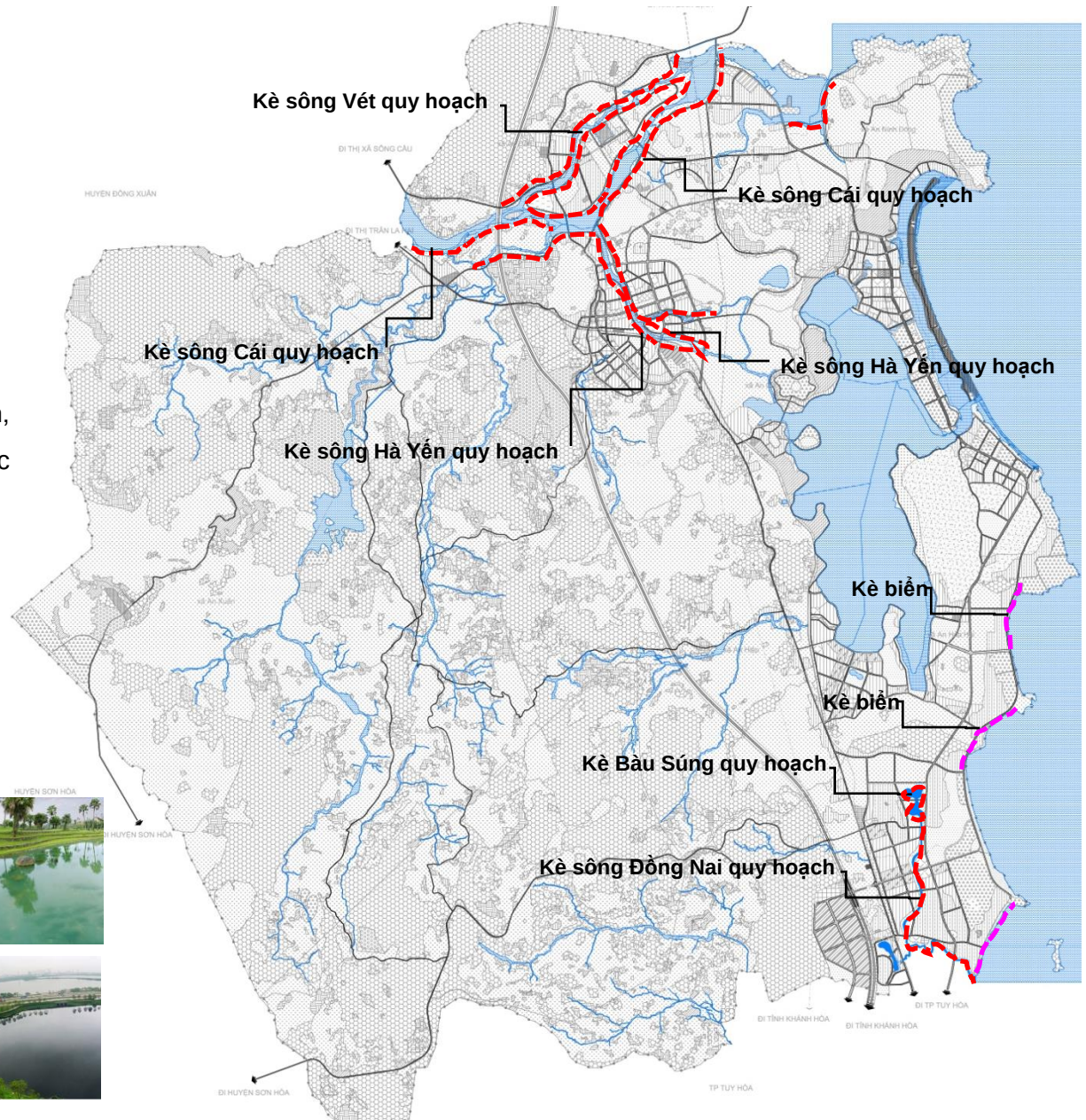
III. ĐHPT HỆ THỐNG HTKT

1. Định hướng Chuẩn bị kỹ thuật

C.Tr Thủy lợi, phòng chống thiên tai – Cao độ nền, thoát nước mặt

- Duy tu, bảo dưỡng hệ thống kè sông, đê biển.
- Nạo vét, mở rộng sông, suối, kênh tiêu
- **Xây dựng mới** hệ thống **kè sông** Cái, sông Hà Yến, sông Vét, sông Đồng Nai, Bầu Súng. **Kè biển** tại các khu vực An Hòa Hải, An Mỹ, An Chấn

--- Kè sông quy hoạch
--- Kè biển quy hoạch



III. ĐHPT HỆ THỐNG HTKT

1. Định hướng Chuẩn bị kỹ thuật
C.Tr Thủy lợi, phòng chống thiên tai – **Cao độ nền, thoát nước mặt**

1. Định hướng cao độ nền:

- Khu vực hiện trạng: giữ nguyên cao độ nền.
- Khu vực xây mới: Khống chế cao độ nền xây dựng:

$H_{xdmin} \geq 3,00m$

(Tuân thủ đồ án QHXD vùng tỉnh Phú Yên đã được phê duyệt)

2. Định hướng Thoát nước mưa:

- Khu vực hiện trạng: Mạng lưới thoát nước nửa riêng
- Khu vực xây mới: Mạng lưới thoát nước riêng.
- Hướng thoát nước chính ra sông Đồng Nai, sông Cái, đầm Ô Loan, sông Hà Yến và ra biển Đông.

5. Lưu vực thoát nước:

- + LV1: Thoát ra biển Đông.
- + LV2: Thoát ra sông Đồng Nai.
- + LV3: Thoát về đầm Ô Loan.
- + LV4: Thoát về sông Hà Yến: rồi thoát vào đầm Ô Loan.
- + LV5: Thoát ra sông Cái (hạ lưu sông Cái)



III. ĐHPT HỆ THỐNG HTKT

2. Hệ thống giao thông

Mạng lưới giao thông Đối ngoại

Hướng Bắc – Nam:

- Đường sắt tốc độ cao; đường sắt Bắc – Nam
- Đường bộ cao tốc 6 làn xe.
- Quốc lộ 1 4 làn xe. Đoạn qua đô thị 30m-52m. Đoạn ngoài đô thị 21,5m
- Đường ven biển 42m-52m.

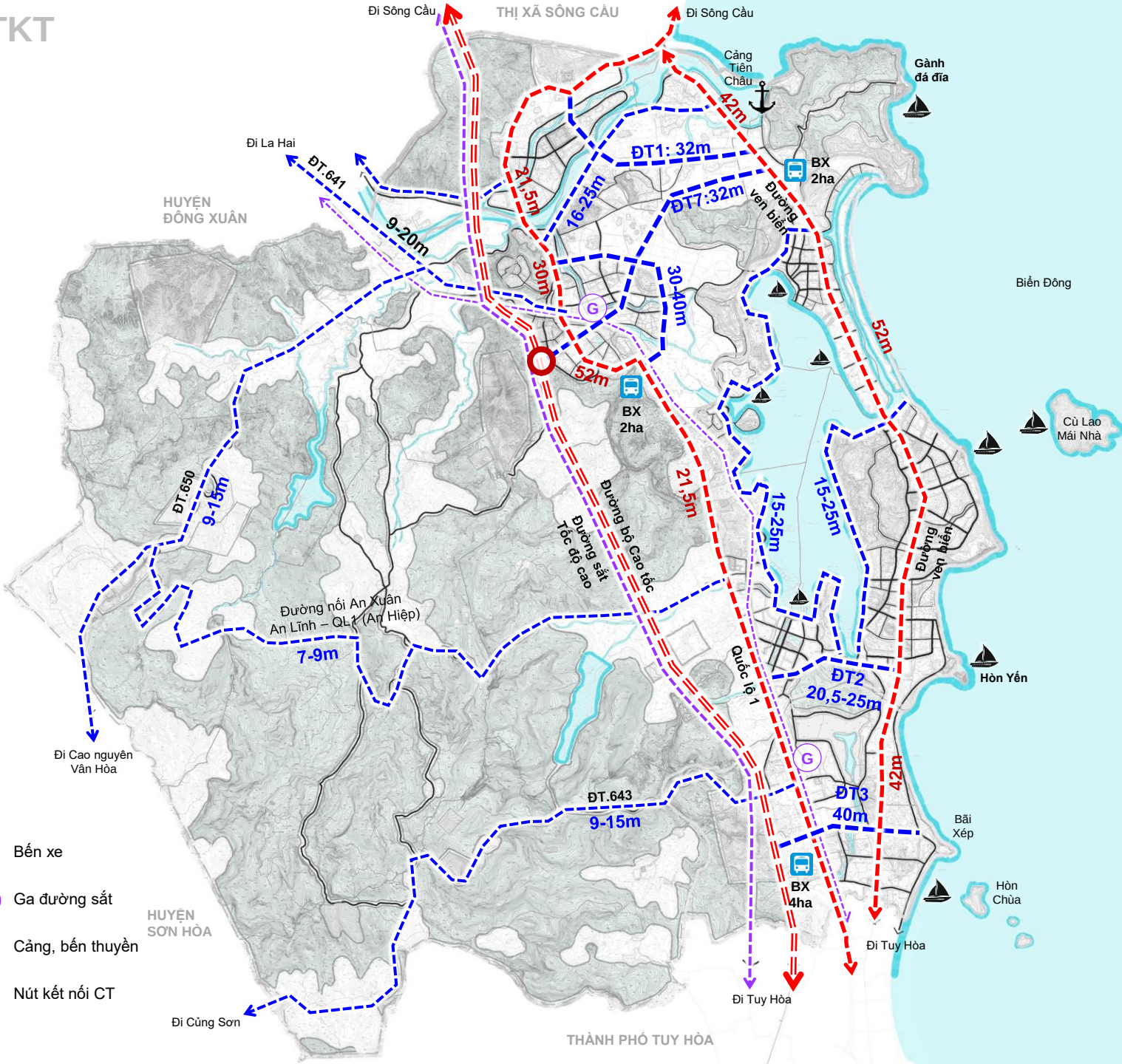
Hướng Đông – Tây:

- Đường ĐT7: Đường nối cao tốc – đường ven biển: 32m
- Đường ĐT1: Đường nối QL1 - đường ven biển: 32m
- Đường ĐT2: Đường nối QL1 - đường ven biển: 20,5m-25m.
- Đường ĐT3: Đường nối QL1 – ven biển Bãi Xếp : 40m.
- Đường tỉnh 643, 650: 9-15m; đường tỉnh 641: 9-20m.
- Đường nối Xuân An – An Lĩnh – QL1 (An Hiệp): 7-9m.

Đường ven đầm: 15-25m

- ↔ Quốc lộ
- ↔ Đường tỉnh & các đường kết nối Đông Tây
- ↔ Đường bộ Cao tốc
- ↔ Đường sắt tốc độ cao
- ↔ Đường sắt BN

- Bến xe
- Ga đường sắt
- Cảng, bến thuyền
- Nút kết nối CT



III. ĐHPT HỆ THỐNG HTKT

3. Cấp Nước

Nhu cầu

Giai đoạn 2035: 36.000 m3/ngđ.

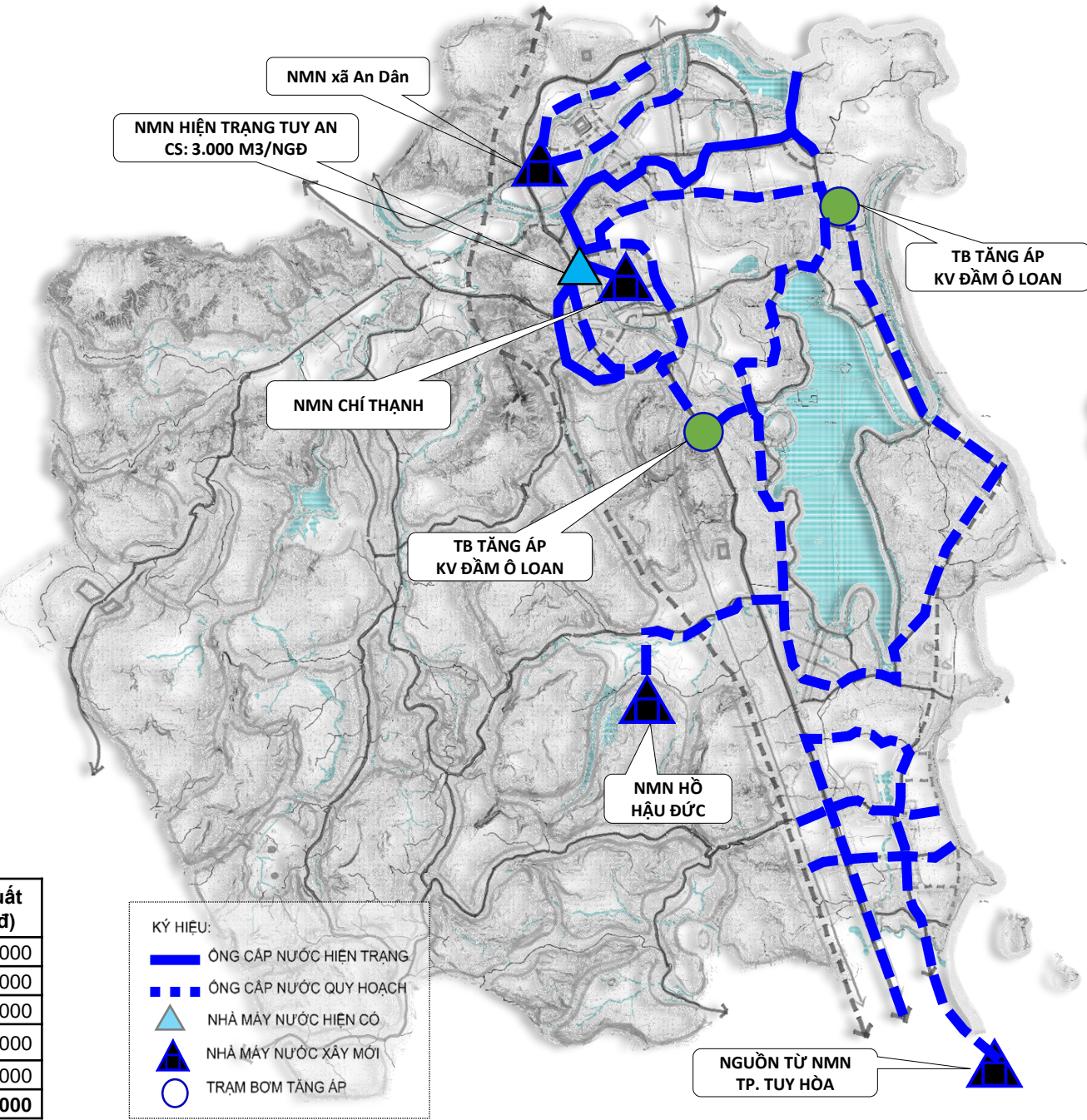
Nguồn nước:

- + Nguồn chính từ nước mặt sông Cái
- + Nguồn bổ trợ từ hồ Hậu Đức xây mới
- + Từ nhà máy nước TP Tuy Hòa

Phân vùng phục vụ:

- + Khu vực phía Nam huyện Tuy An được cấp nước từ NMN Tp Tuy Hòa.
- + Khu vực còn lại cấp nước từ các NMN Tuy An, Chí Thạnh, An Dân và NMN Hậu Đức.

	Nhà máy nước	Nguồn nước	Công suất (m3/ngđ)
1	NMN Chí Thạnh 1	Sông Cái	11.000
2	NMN Chí Thạnh 2	Sông Cái	15.000
3	NMN An Dân	Sông Cái	2.000
4	NMN Hậu Đức	Hồ Hậu Đức	9.000
5	Cấp từ nguồn TP Tuy Hòa		8.000
	Tổng cộng		45.000



III. ĐHPT HỆ THỐNG HTKT

4. Cấp Điện

Tổng nhu cầu phụ tải:

- Giai đoạn 2035: 120.902 KW

Nguồn điện và lưới điện cao thế :

Nâng công suất Trạm 110KV Tuy An:

- 2030: từ 25MVA lên (25+40) MVA

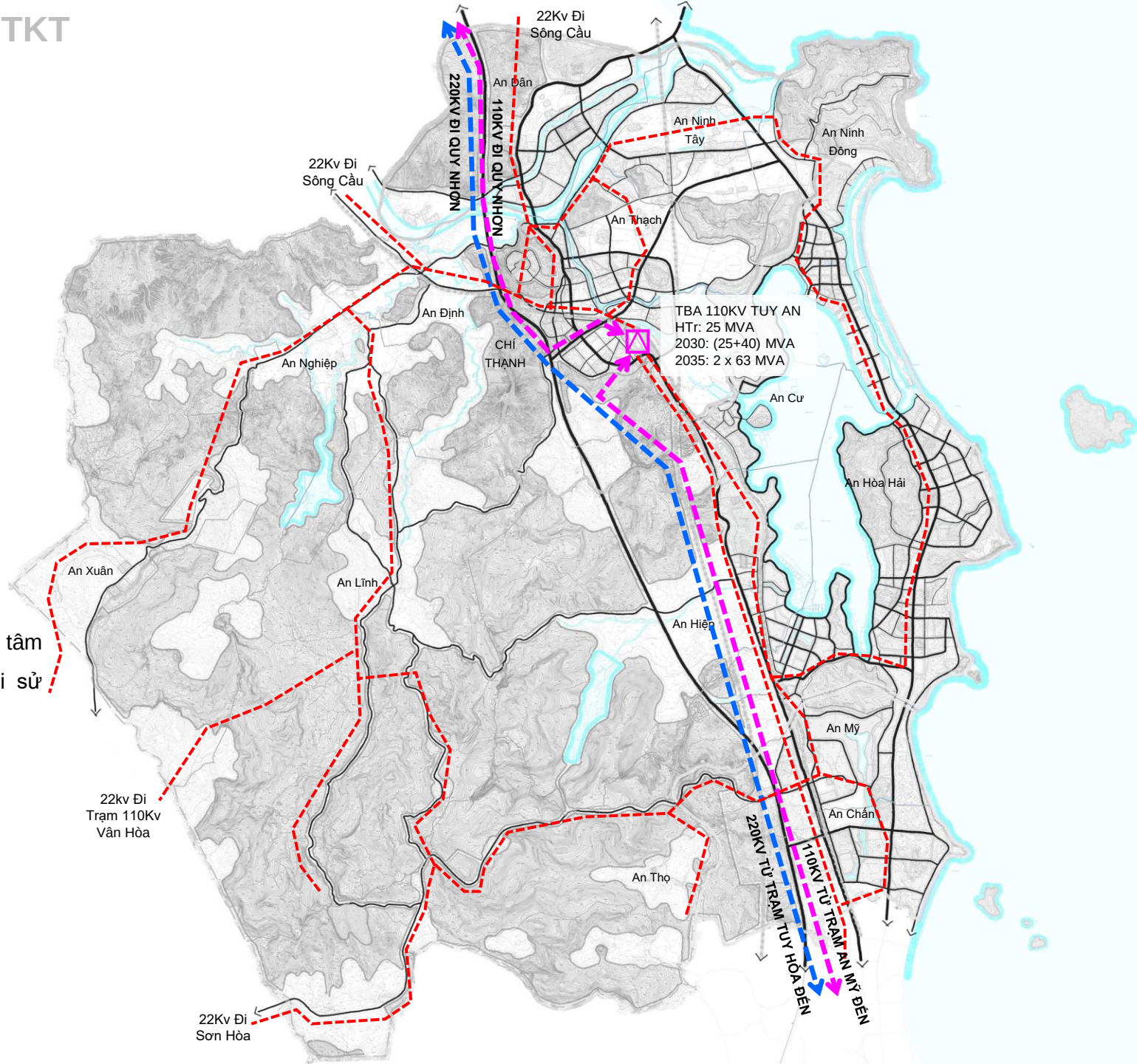
- 2035: 2 x 63 MVA

Lưới điện phân phối

- Sử dụng lưới điện phân phối 22KV

- Các đường dây 22KV khu vực trung tâm đô thị và khu du lịch xây dựng mới sử dụng cáp ngầm

- Trạm biến áp 110KB 
- Tuyến điện 220KV 
- Tuyến điện 110KV 
- Tuyến điện 22KV 



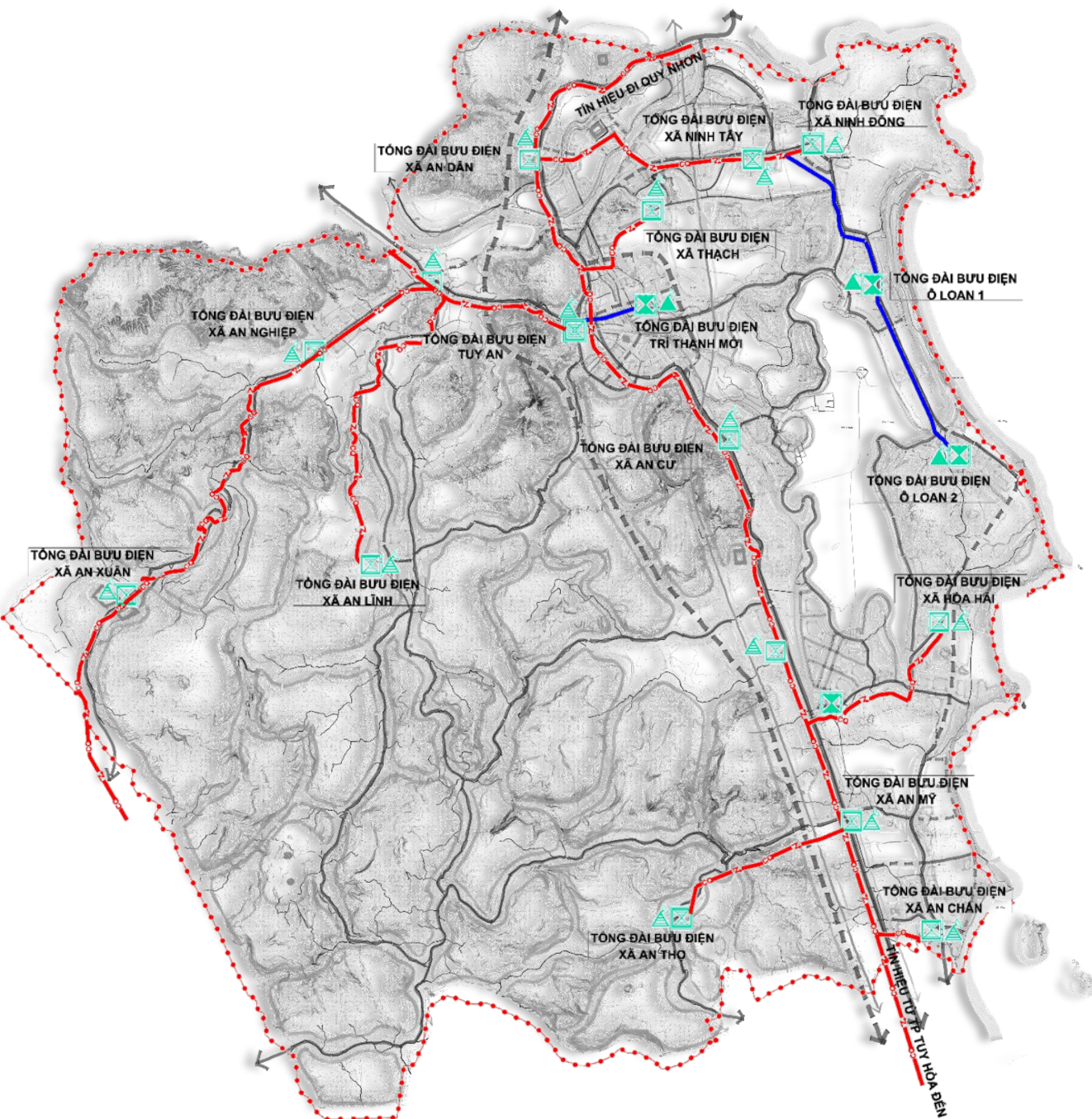
III. ĐHPT HỆ THỐNG HTKT

5. Hệ thống Thông tin liên lạc

Nhu cầu:

- Đến năm 2035 khoảng: 250.000 thuê bao.

Nguồn cấp: Nguồn cấp tín hiệu cho khu vực được lấy từ HOST Tuy An nằm tại thị trấn Chí Thạnh.



III. ĐHPT HỆ THỐNG HTKT

6. Vệ sinh môi trường
Thoát nước thải

Tổng lượng thải:

- Giai đoạn 2035: 28.000 m3/ngđ

Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

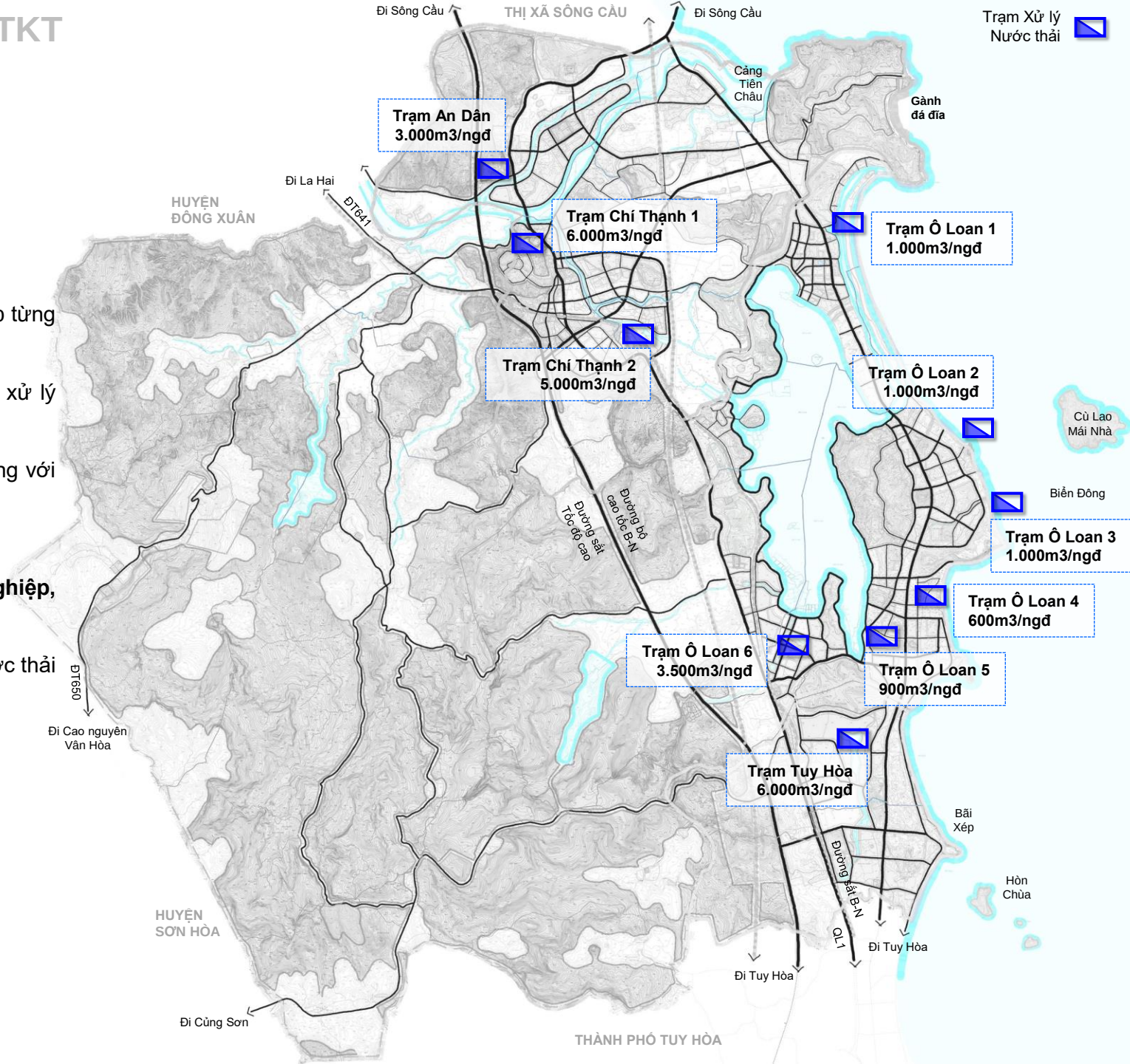
- Khu vực các đô thị: xử lý phân tán cho từng cụm đô thị và khu chức năng.
- Khu vực làng xóm xa cách trung tâm xử lý nước thải phân tán theo địa hình.
- Xây dựng các trạm XLNT tập trung ứng với từng đô thị.

Thu gom, xử lý nước thải công nghiệp, bệnh viện:

- Xử lý tập trung theo dự án riêng, nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn theo QCVN

8 Trạm Xử lý nước thải:

- An Dân
- Chí Thạnh 1:
- Chí Thạnh 2:
- 6 Trạm Đầm Ô Loan:
- TP Tuy Hòa:



III. ĐHPT HỆ THỐNG HTKT

6. Vệ sinh môi trường
Chất thải rắn & Nghĩa trang

Chất thải rắn

- Lượng thải:**
- Giai đoạn 2030: 244 tấn/ngđ
 - Giai đoạn 2035: 342 tấn/ngđ

- Định hướng:**
- GD đầu: khu xử lý CTR xã An Thọ.
 - Dài hạn: khu xử lý CTR cấp tỉnh, tại xã Hòa Kiến, TP Tuy Hòa.

Nghĩa trang

- Nhu cầu:**
- Giai đoạn 2025: 7 ha
 - Giai đoạn 2035: 10 ha

- Định hướng:**
- Gồm 3 Nghĩa trang:
- Lò Dầu: 4,5ha
 - Chí Thạnh: 8ha
 - An Hòa Hải: 1,6ha

